

Số: **2114**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **23** tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể
Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định
(JICA2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 26/6/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-CTUBND ngày 12/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Dự án đầu tư Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-CTUBND ngày 22/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (DA JICA2) tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ0UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2016 Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 224/BC-SKHĐT ngày 17/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định (JICA2) với nội dung chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3 đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Giám đốc BQL Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định (JICA2) tổ chức triển khai thực hiện việc lựa chọn nhà

thầu các gói thầu nêu tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và nhà tài trợ.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 22/4/2013; Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 và Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban quản lý Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định (Dự án JICA2) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (15b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

Phụ lục I

PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TỔNG THỂ
Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (gói thầu)	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Đơn vị trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Quyết định phê duyệt
				ODA	Đối ứng						
A	HÀNG HÓA		1.627,905	1.185,409	442,496						
	Năm 2012		141,386	-	141,386						
1	Mua sắm thiết bị văn phòng làm việc đợt 1 năm 2012	JICA2-BĐ-HH2	90,250		90,250	Chỉ định thầu	2012	Công ty TNHH Hoàng Sơn Computer	Trọn gói	15 ngày	Quyết định số 3927/QĐ-SNN ngày 14/12/2012
2	Mua sắm thiết bị văn phòng làm việc đợt 2 năm 2012	JICA2-BĐ-HH3	51,136		51,136	Chỉ định thầu	2012	Công ty TNHH Hoàng Sơn Computer	Trọn gói	10 ngày	Quyết định số 4005/QĐ-SNN ngày 19/12/2012
	Năm 2013		1.103,338	930,229	173,109						
3	Mua sắm thiết bị văn phòng làm việc đợt 3 năm 2013	JICA2-BĐ-HH4	68,080		68,080	Chào hàng cạnh tranh trong nước	2013	Công ty TNHH Hoàng Sơn Computer	Trọn gói	10 ngày	Quyết định số 3590/QĐ-SNN ngày 05/11/2013
4	Mua sắm xe máy	JICA2-BĐ-HH1	200,258	171,138	29,120	Đấu thầu rộng rãi trong nước	2013	Công ty TNHH Trung Hùng	Trọn gói	10 ngày	Quyết định số 4278/QĐ-SNN ngày 13/12/2013
5	Mua sắm ô tô	JICA2-TW-HH5	835,000	759,091	75,909	Đấu thầu rộng rãi trong nước	2013		Trọn gói	30 ngày	BQLDA JICA2 TW tuyển chọn nhà thầu cho 11 tỉnh
	Năm 2014		102,483	-	102,483						
6	Mua sắm thiết bị văn phòng năm 2014	JICA2-BĐ-HH5	80,900		80,900	Chào hàng cạnh tranh trong nước	2014	Công ty TNHH Hoàng Sơn Computer	Trọn gói	30 ngày	Quyết định số 3039/QĐ-SNN ngày 26/8/2014

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (gói thầu)	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Đơn vị trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Quyết định phê duyệt
				ODA	Đối ứng						
7	Bảo hiểm xây dựng công trình Đường lâm nghiệp năm 2014.	JICA2-BĐ-HH6	21,583		21,583	Chi định thầu	2014	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	Trộn gói	16 tháng	Quyết định số 2917/QĐ-SNN ngày 14/8/2014
	Năm 2015		280,698	255,180	25,518						
8	Thiết bị PCCCR	JICA2-TW-HH6	280,698	255,180	25,518	Đấu thầu rộng rãi trong nước	2015	Cty TNHH TM và DV Hùng Thắng	Trộn gói		BQLDA JICA2 TW tuyển chọn nhà thầu cho 11 tỉnh
B	DỊCH VỤ TƯ VẤN		1.097,145	-	1.097,145						
	Năm 2014		435,470	-	435,470						
9	Tư vấn giám sát thi công công trình Đường lâm nghiệp năm 2014	JICA2-BĐ-TV2	220,811		220,811	Chi định thầu	2014	Công ty TNHH Nguyên Khôi	Theo tỷ lệ phần trăm	238 ngày	Quyết định số 2432/QĐ-SNN ngày 09/7/2014
10	Tư vấn giám sát vườn ươm năm 2014	JICA2-BĐ-TV4	11,671		11,671	Chi định thầu	2014	Cty TNHH tư vấn lâm nghiệp Miền Trung	Theo tỷ lệ phần trăm	170 ngày	Quyết định số 1797/QĐ-SNN ngày 30/5/2015
11	Tư vấn giám sát thi công công trình bảng thông tin tuyển truyền	JICA2-BĐ-TV5	3,501		3,501	Chi định thầu	2014	Công ty TNHH Nguyên Khôi	Theo tỷ lệ phần trăm	118 ngày	Quyết định số 1798/QĐ-SNN ngày 30/5/2015
12	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình lâm sinh năm 2014	JICA2-BĐ-TV6	122,368		122,368	Chi định thầu	2014	Cty TNHH tư vấn lâm nghiệp Miền Trung	Theo tỷ lệ phần trăm	20 ngày	Quyết định số 1662/QĐ-SNN ngày 23/5/2014
13	Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và dự toán khoanh nuôi, bảo vệ rừng tự nhiên năm 2014 bổ sung.	JICA2-BĐ-TV6A	40,174		40,174	Chi định thầu	2014	Cty TNHH tư vấn lâm nghiệp Miền Trung	Theo tỷ lệ phần trăm	15 ngày	Quyết định số 4070/QĐ-SNN ngày 11/11/2014
14	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán bảng thông tin tuyển truyền	JICA2-BĐ-TV7	4,000		4,000	Chi định thầu	2014	Công ty TNHH Nguyên Khôi	Theo tỷ lệ phần trăm	15 ngày	Quyết định số 14/QĐ-SNN ngày 12/2/2014
15	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán vườn ươm	JICA2-BĐ-TV8	4,000		4,000	Chi định thầu	2014	Cty CP TV thiết kế xây dựng Đại Nam	Theo tỷ lệ phần trăm	20 ngày	Quyết định số 1665/QĐ-SNN ngày 23/5/2014

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (gói thầu)	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Đơn vị trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Quyết định phê duyệt
				ODA	Đối ứng						
16	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán đường lâm nghiệp	JICA2-BĐ-TV9	27,004		27,004	Chi định thầu	2014	Cty CP Tư vấn T27 - Chi nhánh tại Bình Định	Theo tỷ lệ phần trăm	20 ngày	Quyết định số 1686/QĐ-SNN ngày 26/5/2014
17	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán đường ranh cân lửa	JICA2-BĐ-TV10	1,941		1,941	Chi định thầu	2014	Cty TNHH tư vấn lâm nghiệp Miền Trung	Theo tỷ lệ phần trăm	20 ngày	Quyết định số 1663/QĐ-SNN ngày 23/5/2014
	Năm 2015		661,675	-	661,675						
18	Tư vấn giám sát xây dựng Đường bê tông nông thôn năm 2015 - 10,079 km (Vĩnh An 5km; Vĩnh Kim 2,579 km; Mỹ Phong 2,5km)	JICA2-BĐ-TV12	404,951		404,951	Chi định thầu	2015	Cty TNHH TVXD Phong Phú	Trọn gói	Theo thời gian thi công	3532/QĐ-SNN ngày 21/10/2015
19	Tư vấn giám sát Đường lâm nghiệp năm 2015 - 11,2 km (Hoài Ân 7,2 km; Hoài Nhơn 2 km; Phù Mỹ 2 km)	JICA2-BĐ-TV13	73,646		73,646	Chi định thầu	2015	Cty TNHH tư vấn xây dựng D.S.B.B	Trọn gói	Theo thời gian thi công	3319/QĐ-SNN ngày 02/10/2016
20	Tư vấn giám sát Công trình Xây dựng trạm bảo vệ rừng, Chòi canh lửa năm 2015 (Vĩnh Thạnh: 01 trạm, 01 chòi; Tây Sơn: 01 chòi; Hoài Ân: 01 trạm, 02 chòi; Hoài Nhơn: 01 trạm, 01 chòi; Phù Mỹ: 01 trạm)	JICA2-BĐ-TV14	54,703		54,703	Chi định thầu	2015	Cty TNHH Nguyễn Khôi	Trọn gói	Theo thời gian thi công	3231/QĐ-SNN ngày 29/9/2015
21	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng Đường lâm nghiệp năm 2015 - 11,2km (Hoài Ân 7,2 km; Hoài Nhơn 2 km; Phù Mỹ 2 km)	JICA2-BĐ-TV15	9,281		9,281	Chi định thầu	2015	Cty TNHH TVXD H.T.C	Trọn gói	20 ngày	2254/QĐ-SNN ngày 16/7/2015
22	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng Đường Ranh cân lửa năm 2015 - 13,38 km (Hoài Nhơn 2 km; Phù Mỹ 6,94 km; Vĩnh Thạnh 1,15 km; Tây Sơn 2,5km)	JICA2-BĐ-TV16	1,094		1,094	Chi định thầu	2015	Cty TNHH TV lâm nghiệp Miền Trung	Trọn gói	20 ngày	1570/QĐ-SNN ngày 01/6/2015
23	Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán Công trình Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2015 - 750,6 ha (Hoài Ân 115,38 ha; Hoài Nhơn 161,6 ha; Phù Mỹ 231,28 ha ; Vĩnh Thạnh 105,77 ha; Tây Sơn 136,77 ha)	JICA2-BĐ-TV17	75,479		75,479	Chi định thầu	2015	Cty TNHH TV lâm nghiệp Miền Trung	Trọn gói	20 ngày	1569/QĐ-SNN ngày 01/6/2015

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (gói thầu)	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Đơn vị trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Quyết định phê duyệt
				ODA	Đối ứng						
24	Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ kỹ thuật và dự toán xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2015 - 10,079 km (Vĩnh An 5km; Vĩnh Kim 2,579 km; Mỹ Phong	JICA2-BĐ-TV19	42,521		42,521	Chi định thầu	2015	Cty TNHH TVXD H.T.C	Trộn gói	20 ngày	2428/QĐ-SNN ngày 31/7/2015
C	XÂY LẬP		99.243,18	96.086,36	3.156,819						
	Năm 2013		4.911,807	4.911,807	0,000						
25	Rà phá bom mìn, vật nổ	JICA2-TW-XL1	4.911,807	4.911,807		Chỉ định thầu	2013		Theo đơn giá cố định	18 tháng	BQLDA JICA2 TW tuyển chọn nhà thầu cho 11 tỉnh
	Năm 2014		53.183,608	52.238,273	945,335						
26	Bảng thông tin tuyên truyền năm 2014	JICA2-BĐ-XL25	170,550	155,045	15,505	Đấu thầu rộng rãi trong nước	2014	Cty TNHH quảng cáo, nội thất và xây dựng Tân Tiến	Trộn gói	118 ngày	Quyết định số 2288/QĐ-SNN ngày 26/6/2014
27	Vườn ươm năm 2014	JICA2-BĐ-XL26	568,528	516,844	51,684	Đấu thầu rộng rãi trong nước	2014	Liên danh DNTN Xây dựng Mười Tùng, Cty TNHH Thanh Tuấn, Cty TNHH xây dựng TH Hiền Hoà, Cty CP ĐT và KD tổng hợp Thương Thảo	Trộn gói	170 ngày	Quyết định số 2287/QĐ-SNN ngày 26/6/2014
28	Đường lâm nghiệp năm 2014	JICA2-BĐ-XL19	9.659,602	8.781,456	878,146	Đấu thầu rộng rãi trong nước	2014	Liên danh Công ty TNHH Tân Lập, Cty TNHH Thanh Tuấn, Cty CP ĐT và KD tổng hợp Thương Thảo, Cty TNHH xây dựng TH Đại An Phú	Trộn gói	238 ngày	Quyết định số 2872/QĐ-SNN ngày 13/8/2014
	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Tây Sơn	JICA2-BĐ-XL1	7.465,204	7.465,204		Chỉ định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn	Theo đơn giá cố định	60 tháng	Quyết định số 3047/QĐ-SNN ngày 27/8/2014
29	Trồng mới và chăm sóc rừng trồng		6.107,733	6.107,733							

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (gói thầu)	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Đơn vị trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Quyết định phê duyệt
				ODA	Đối ứng						
	Bảo vệ rừng		1.357,471	1.357,471							
	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Vĩnh Thạnh	JICA2-BĐ-XL5	6.903,061	6.903,061		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh	Theo đơn giá cố định	60 tháng	Quyết định số 2877/QĐ-SNN ngày 13/8/2014
	Trồng mới và chăm sóc rừng trồng		1.662,545	1.662,545							
	Bảo vệ rừng		299,877	299,877							
	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên		4.940,639	4.940,639							
	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Hoài Ân	JICA2-BĐ-XL3	6.162,458	6.162,458		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân	Theo đơn giá cố định	60 tháng	Quyết định số 3048/QĐ-SNN ngày 27/8/2014
	Trồng mới và chăm sóc rừng trồng		1.677,339	1.677,339							
	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên		4.485,119	4.485,119							
	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Hoài Nhơn	JICA2-BĐ-XL2	2.626,313	2.626,313		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn	Theo đơn giá cố định	48 tháng	Quyết định số 2874/QĐ-SNN ngày 13/8/2014
	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Phù Mỹ	JICA2-BĐ-XL4	7.316,668	7.316,668		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ	Theo đơn giá cố định	60 tháng	Quyết định số 3049/QĐ-SNN ngày 27/8/2014

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (gói thầu)	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Đơn vị trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Quyết định phê duyệt
				ODA	Đối ứng						
33	Trồng mới và chăm sóc rừng trồng		6.697,629	6.697,629							
	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên		619,039	619,039							
34	Đường ranh cản lửa huyện Hoài Nhơn	JICA2-BĐ-XL21	112,649	112,649		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn	Trộn gói	110 ngày	Quyết định số 3221/QĐ-SNN ngày 06/9/2014
35	Đường ranh cản lửa huyện Hoài Ân	JICA2-BĐ-XL21A	40,883	40,883		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân	Trộn gói	110 ngày	Quyết định số 3222/QĐ-SNN ngày 06/9/2014
36	Đường ranh cản lửa huyện Tây Sơn	JICA2-BĐ-XL21B	136,699	136,699		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn	Trộn gói	110 ngày	Quyết định số 3223/QĐ-SNN ngày 06/9/2014
37	Đường ranh cản lửa huyện Vĩnh Thạnh	JICA2-BĐ-XL21C	151,888	151,888		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh	Trộn gói	110 ngày	Quyết định số 3224/QĐ-SNN ngày 06/9/2014
38	Đường ranh cản lửa huyện Phù Mỹ	JICA2-BĐ-XL21D	125,506	125,506		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ	Trộn gói	110 ngày	Quyết định số 3176/QĐ-SNN ngày 05/9/2014
39	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Phù Mỹ năm 2014 bổ sung (KNTSTN)	JICA2-BĐ-XL4A	759,199	759,199		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ	Theo đơn giá cố định	60 tháng	Quyết định số 4280/QĐ-SNN ngày 27/11/2014
40	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Vĩnh Thạnh năm 2014 bổ sung(KNTSTN)	JICA2-BĐ-XL5A	4.800,478	4.800,478		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh	Theo đơn giá cố định	60 tháng	Quyết định số 4282/QĐ-SNN ngày 27/11/2014
41	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Hoài Ân năm 2014 bổ sung(KNTSTN)	JICA2-BĐ-XL3A	4.555,199	4.555,199		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân	Theo đơn giá cố định	60 tháng	Quyết định số 4279/QĐ-SNN ngày 27/11/2014

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (gói thầu)	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Đơn vị trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Quyết định phê duyệt
				ODA	Đối ứng						
42	Phát triển rừng phòng hộ tại huyện Tây Sơn năm 2014 bổ sung (BVR)	JICA2-BĐ-XL1A	1.628,723	1.628,723		Chi định thầu	2014	Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn	Theo đơn giá cố định	60 tháng	Quyết định số 4281/QĐ-SNN ngày 27/11/2014
	Năm 2015		41.147,762	38.936,277	2.211,485						
43	- Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2015 tại huyện Tây Sơn (136,77 ha)	JICA2-BĐ-XL27	4.104,736	4.104,736		Chi định thầu	2015	Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn	Theo đơn giá cố định	4 năm	2632/QĐ-SNN ngày 13/8/2015
44	- Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2015 tại huyện Hoài Nhơn (26,7 ha)	JICA2-BĐ-XL28	795,052	795,052		Chi định thầu	2015	Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn	Theo đơn giá cố định	4 năm	2631/QĐ-SNN ngày 13/8/2015
45	- Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2015 tại huyện Hoài Ân (107,06 ha)	JICA2-BĐ-XL29	3.216,483	3.216,483		Chi định thầu	2015	Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân	Theo đơn giá cố định	4 năm	2629/QĐ-SNN ngày 13/8/2015
46	- Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2015 tại huyện Phù Mỹ (207,42 ha)	JICA2-BĐ-XL30	6.324,559	6.324,559		Chi định thầu	2015	Ban quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ	Theo đơn giá cố định	4 năm	2630/QĐ-SNN ngày 13/8/2015
47	- Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2015 tại huyện Vĩnh Thạnh (74,4 ha)	JICA2-BĐ-XL31	2.240,764	2.240,764		Chi định thầu	2015	Ban quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh	Theo đơn giá cố định	4 năm	2633/QĐ-SNN ngày 13/8/2015
48	- Hỗ trợ phát triển sinh kế và tập huấn	JICA2-BĐ-XL32	2.855,700	2.596,091	259,609	Chi định thầu	2015	Trung tâm khuyến nông - khuyến ngư Bình Định	Trộn gói	24 tháng	4672/QĐ-SNN ngày 30/12/2015
49	Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2015 tại huyện Vĩnh Thạnh - 2,472 km	JICA2-BĐ-XL33	4.238,678	3.853,344	385,334	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	2015	Liên danh Cty TNHH Thanh Tuấn và Cty TNHH XD Thành Lộc	Trộn gói	85 ngày	3622/QĐ-SNN ngày 29/10/2015
50	Xây dựng Đường bê tông nông thôn năm 2015 tại huyện Tây Sơn - 5 km	JICA2-BĐ-XL34	7.160,000	6.509,091	650,909	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	2015	Liên danh Cty TNHH XD tổng hợp Hiếu Ngọc và Cty TNHH XD Nguyễn Tín	Trộn gói	120 ngày	3761/QĐ-SNN ngày 09/11/2015
51	Xây dựng Đường bê tông nông thôn năm 2015 tại huyện Phù Mỹ - 2,5 km	JICA2-BĐ-XL52	4.200,555	3.818,686	381,869	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	2015	Cty TNHH XD tổng hợp Đại An Phú	Trộn gói	03 tháng	3621/QĐ-SNN ngày 29/10/2015
52	Xây dựng Đường lâm nghiệp năm 2015 - 9,549 km (Hoài Ân 7,549 km, Phù Mỹ 2 km)	JICA2-BĐ-XL35	3.099,292	2.817,538	281,754	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	2015	Cty TNHH XD Thành Lộc	Trộn gói	06 tháng	3376/QĐ-SNN ngày 07/10/2015

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá trị thực hiện (gói thầu)	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Đơn vị trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Quyết định phê duyệt
				ODA	Đối ứng						
54	Xây dựng Đường ranh cán lửa năm 2015 huyện Tây Sơn - 3,29 km	JICA2-BĐ-XL 37	74,490	70,943	3,547	Chỉ định thầu	2015	Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn	Trộn gói	04 năm	1816/QĐ-SNN ngày 19/6/2015
55	Xây dựng Đường ranh cán lửa năm 2015 huyện Vĩnh Thạnh - 1,15 km	JICA2-BĐ-XL 38	28,878	27,503	1,375	Chỉ định thầu	2015	Ban quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh	Trộn gói	04 năm	2346/QĐ-SNN ngày 24/7/2015
56	Xây dựng Đường ranh cán lửa năm 2015 huyện Phù Mỹ - 6,94 km	JICA2-BĐ-XL 39	190,275	181,214	9,061	Chỉ định thầu	2015	Ban quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ	Trộn gói	04 năm	2347/QĐ-SNN ngày 24/7/2015
57	Xây dựng Công trình Trạm bảo vệ rừng, Chòi canh lửa năm 2015 (Vĩnh Thạnh: 01 trạm, 01 chòi; Tây Sơn: 01 chòi)	JICA2-BĐ-XL 40	672,657	611,506	61,151	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	2015	Cty CP XD An Nghĩa	Trộn gói	120 ngày	3375/QĐ-SNN ngày 07/10/2015
58	Xây dựng Công trình Trạm bảo vệ rừng, Chòi canh lửa năm 2015 (Hoài Ân: 01 trạm, 02 chòi; Hoài Nhơn: 01 trạm, 01 chòi)	JICA2-BĐ-XL 41	1.124,805	1.022,550	102,255	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	2015	Liên danh Cty CP XD An Nghĩa và DNTN XD Quang Đạt	Trộn gói	120 ngày	3373/QĐ-SNN ngày 07/10/2015
59	Xây dựng Công trình Trạm bảo vệ rừng, Chòi canh lửa năm 2015 (Phù Mỹ: 01 trạm, 03 chòi;)	JICA2-BĐ-XL 42	820,838	746,216	74,622	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	2015	Cty CP XD An Nghĩa	Trộn gói	120 ngày	3374/QĐ-SNN ngày 07/10/2015
D	Tư vấn		639,989	620,646	19,343						
	Năm 2014		639,989	620,646	19,343						
60	Đào tạo tập huấn PCCCR	JICA2-BĐ-TV I	233,777	233,777		Chỉ định thầu	2014	Kiểm lâm vùng II	Trộn gói	02 tháng	Quyết định số 4217/QĐ-SNN ngày 24/11/2014
61	Khảo sát đánh giá nhu cầu phát triển sinh kế tại các xã tham gia dự án	JICA2-BĐ-TV II	406,212	386,869	19,343	Chỉ định thầu	2014	Trung tâm khuyến nông - khuyến ngư Bình Định	Trộn gói	02 tháng	Quyết định số 4199/QĐ-SNN ngày 21/11/2014
	TỔNG CỘNG		102.608,216	97.892,412	4.715,804						

Handwritten signature

Phụ lục II

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TỔNG THỂ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2016, 2017

Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên gói thầu	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015; Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 14/7/2015					Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề nghị điều chỉnh					Ghi chú
	Số hiệu	Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương pháp đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương pháp đấu thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	
MUA SẮM HÀNG HÓA NĂM 2016		149,919	-	149,919							
Mua sắm thiết bị văn phòng đợt 7	JICA2-BD-HH 9	100,000		100,000	Chào hàng cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016	Chào hàng cạnh tranh trong nước	Chào hàng cạnh tranh rút gọn	1 tháng	Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015
Phí bảo hiểm công trình Đường bê tông nông thôn năm 2016 12,421 km (Bok Tới 5 km; Hoài Sơn 5 km; Vĩnh Kim 2,421 km)	JICA2-BD-HH 10	49,919		49,919	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016				
DỊCH VỤ TƯ VẤN		535,292	-	535,292							
DỊCH VỤ TƯ VẤN NĂM 2016		535,292	-	535,292							
Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng Đường Ranch cần lửa năm 2016 - 18,77 km (Hoài Ân 4,72 km; Hoài Nhơn 4,37 km; Vĩnh Thanh 9,68 km;)	JICA2-BD-TV20	4,000			Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II 2016	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	20 ngày	

Không thực hiện

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015; Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 14/7/2015										Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề nghị điều chỉnh										Ghi chú
Tên gói thầu	Số hiệu	Giá gói thầu			Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương pháp đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Số hiệu	Tên gói thầu	Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương pháp đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	
		Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng																
Thăm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán Công trình Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2016 - 733,43 ha (Hoài Ân 122,74 ha; Hoài Nhơn 225,44 ha; Phú Mỹ 45,5 ha ; Vĩnh Thanh 339,03 ha)	JICA2-BD-TV21	68,407		68,407	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II 2016	Tron gói	20 ngày	JICA2-BD-TV21	Thăm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán Công trình Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2016	31,837		31,837	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý II 2016	Tron gói	20 ngày	
Thăm tra HSTKKT-BV-DTXD Đường bê tông nông thôn năm 2016 12,421 km (Bok Tới 5 km; Hoài Sơn 5 km; Vĩnh Kim 2,421 km)	JICA2-BD-TV22	49,073		49,073	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II 2016	Tron gói	20 ngày	JICA2-BD-TV22	Thăm tra HSTKKT-BV-DTXD Đường bê tông nông thôn năm 2016 12,528 km	49,495		49,495	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý III 2016	Tron gói	20 ngày	
Tư vấn GSXD Đường bê tông nông thôn năm 2016 12,421 km (Bok Tới 5 km; Hoài Sơn 5 km; Vĩnh Kim 2,421 km)	JICA2-BD-TV23	456,883		456,883	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II 2016	Tron gói	Theo thời gian thi công công trình	JICA2-BD-TV23	Tư vấn GSXD Đường bê tông nông thôn năm 2016 huyện Hoài Ân	218,144		218,144	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý III 2016	Tron gói	Theo thời gian thi công công trình	
	JICA2-BD-TV24	456,883		456,883	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II 2016	Tron gói	Theo thời gian thi công công trình	JICA2-BD-TV24	Tư vấn GSXD Đường bê tông nông thôn năm 2016 huyện Hoài Nhơn	218,144		218,144	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý III 2016	Tron gói	Theo thời gian thi công công trình	
	JICA2-BD-TV25				Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II 2016	Tron gói	Theo thời gian thi công công trình	JICA2-BD-TV25	Tư vấn GSXD Đường bê tông nông thôn năm 2016 huyện Vĩnh Thạnh	110,294		110,294	Chi định thầu	Chi định thầu rút gọn	Quý III 2016	Tron gói	Theo thời gian thi công công trình	
											DỊCH VỤ TƯ VẤN NĂM 2017	63,026		63,026						

Tên gói thầu	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015; Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 14/7/2015										Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề nghị điều chỉnh										Ghi chú
	Số hiệu	Giá gói thầu				Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương g thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tên gói thầu	Số hiệu	Giá gói thầu			Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	
		Tổng số	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Vốn đối ứng																
Xây dựng đường ranh căn lưn năm 2016 huyện Vĩnh Thanh - 9,68 km	JICA2-BĐ-XL 49	338,413	338,413		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016	Trộn gói	05 tháng	Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015											
Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2016 tại huyện Hoài Ân - 5 km (xã Bok Tới)	JICA2-BĐ-XL 50	8.514,605	7.740,550	774,055	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016	Trộn gói	09 tháng	Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015	Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2016 tại huyện Hoài Ân - 5 km	JICA2-BĐ-XL 50		8.514,605	7.740,550	774,055	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016	Trộn gói	09 tháng
Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2016 tại huyện Hoài Nhơn - 5 km (xã Hoài Sơn)	JICA2-BĐ-XL 51	8.514,605	7.740,550	774,055	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016	Trộn gói	09 tháng	Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015	Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2016 tại huyện Hoài Nhơn - 5 km	JICA2-BĐ-XL 51		8.514,605	7.740,550	774,055	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016	Trộn gói	09 tháng
Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2016 tại huyện Vĩnh Thanh -2,421 km	JICA2-BĐ-XL 53	4.122,772	3.747,974	374,797	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016	Trộn gói	09 tháng	Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 14/7/2015	Xây dựng đường bê tông nông thôn năm 2016 tại huyện Vĩnh Thanh - 2,528 km	JICA2-BĐ-XL 53		4.304,98	3.913,622	391,36	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2016	Trộn gói	09 tháng
											XẤY LÁP NĂM 2017			18.423,274	18.423,274	-					
											Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2017 tại huyện Hoài Nhơn (70 ha)	JICA2-BĐ-XL 54		2.101,40	2.101,400		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2017	Theo đơn giá cố định	2017-2020
											Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2017 tại huyện Hoài Ân (226 ha)	JICA2-BĐ-XL 55		6.784,52	6.784,520		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2017	Theo đơn giá cố định	2017-2020
											Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2017 tại huyện Vân Canh (317,7 ha)	JICA2-BĐ-XL 56		9.537,35	9.537,354		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III 2017	Theo đơn giá cố định	2017-2020
TỔNG CỘNG		23.187,446	22.652,153	535,292										49.928,528	47.194,116	2.734,412					

Phụ lục III

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TỔNG THỂ

Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số ~~2114~~ **2114** /QĐ-UBND ngày **23** /6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/5/2015			Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề nghị điều chỉnh													
Hợp phần	Khối lượng	Nguồn vốnODA (triệu yên)				Quy ra VNĐ (triệu đồng)				Khối lượng	Nguồn vốnODA (triệu yên)			Quy ra VNĐ (triệu đồng)		
		Tổng số	Vốn Vay	Vốn đối ứng	Tổng số	Vốn Vay	Vốn đối ứng	Tổng số	Vốn Vay		Vốn đối ứng	Tổng số	Vốn Vay	Vốn đối ứng		
1	Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hoá học	2.101 ha	18,20	18,20		4.911,807	4.911,807		2.101 ha	18,20	18,20		4.911,807	4.911,807		
	2	Phát triển rừng phòng hộ	340,30	340,30		91.964,651	91.964,651			320,50	320,50		86.628,371	86.628,371		
1	Trồng rừng mới và chăm sóc rừng trồng	2101,2 ha	252,00	252,00		68.118,907	68.118,907		2101,2 ha	233,80	233,80		63.182,627	63.182,627		
2	Bảo vệ rừng	2.686 ha	12,20	12,20		3.286,071	3.286,071		2.686 ha	12,20	12,20		3.286,071	3.286,071		
3	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên	3.452 ha	76,10	76,10		20.559,673	20.559,673		3.452 ha	74,60	74,60		20.159,673	20.159,673		
3	Hỗ trợ phát triển sinh kế		10,90	10,90		2.983,000	2.983,000			11,00	11,00		2.982,960	2.982,960		
4	Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế		128,90	128,90		34.832,475	34.832,475			124,20	124,20		33.575,843	33.575,843		
5	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh		65,30	65,30		17.636,090	17.636,090			57,60	57,60		15.568,361	15.568,361		
5	Kiểm soát phòng chống cháy rừng (trong đó có 01 xe pick up)		5,30	5,30		1.557,258	1.557,258			5,30	5,30		1.419,186	1.419,186		
7	Trượt giá		235,20	235,20		63.536,748	63.536,748			267,20	267,20		72.204,472	72.204,472		
8	Dự phòng		40,20	40,20		10.865,000	10.865,000			40,20	40,20		10.865,000	10.865,000		
9	Quản lý dự án		68,60	-	68,6	18.539,000		18.539,000		68,60	-	68,6	18.539,000		18.539,000	
10	Thuế (nhập khẩu và VAT)		85,10	-	85,1	22.993,000		22.993,000		85,10	-	85,1	22.993,000		22.993,000	
1	Lãi suất khoản vay		12,20	12,20		3.310,000	3.310,000			12,20	12,20		3.310,000	3.310,000		
2	Phí cam kết		10,40	10,40		2.804,000	2.804,000			10,40	10,40		2.804,000	2.804,000		
	Tổng		1.020	867	153	275.802,000	234.270,00	41.532,000		1.020	867	153	275.802,000	234.270,00	41.532,000	

Quyết minh: - Suất đầu tư được tính trượt giá lũy kế 12,6%/năm từ năm 2011 đến năm 2014

- Tỷ lệ quy đổi 1 đồng VND = 0,0037 đồng Yên Nhật.

Handwritten signature